

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 58/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25-08-2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Tổ và ông Nguyễn Văn Dũng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 25 tháng 08 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 182/2017/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 07 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 08 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T; nơi tạm trú: Xóm 2, xã X, huyện C, tỉnh Nghệ An; nơi thường trú: Xóm 4, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Phạm Công P; nơi cư trú: Xóm 4, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/06/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Lê Thị T trình bày:

Chị và anh Phạm Công P đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y vào ngày 26 tháng 8 năm 2014.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 2 năm thì xảy ra mâu thuẫn cho tới nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị là do tính tính vợ chồng không phù hợp, trong cuộc sống có nhiều bất đồng, xích mích, anh P có đánh đập chị. Thêm vào đó do vợ chồng sống chung với bố mẹ chồng nên giữa chị và mẹ chồng cũng có mâu thuẫn. Chị đã về ngoại sống ly thân từ ngày 22 tháng 11 năm 2016 cho đến nay, vợ chồng cắt đứt quan hệ. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn

nhân không đạt được, Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Công T, sinh ngày 20 tháng 03 năm 2015

Chị đang nuôi con chung, cháu khỏe mạnh. Nếu ly hôn Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 19/07/2017 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Công P trình bày:

Anh và chị Lê Thị T đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y vào ngày 26 tháng 8 năm 2014

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 9 năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn cho tới nay.

Nguyên nhân: là xuất phát từ mâu thuẫn giữa chị T với mẹ anh, từ đó vợ chồng có tranh luận, bất đồng quan điểm, dần dần mất mát tình cảm, cũng vài lần anh có xúc phạm, đánh đập chị T.

Hiện nay Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Tuy nhiên chị T xin ly hôn anh không nhất trí vì anh muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng chăm sóc con chung.

- Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Công T, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2015

Con đang ở với chị T; nếu ly hôn Anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con. Trường hợp tòa giải quyết cho chị T được quyền nuôi con thì Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng như yêu cầu của chị T

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

Về Hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Phạm Công P được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58/2014 ngày 26 tháng 08 năm 2014, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống hạnh phúc hơn 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không hợp nhau dẫn đến hai bên xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhau, anh P đánh đập chị T nhiều lần nên Chị T và con bỏ về ngoại sống ly thân từ tháng 11 năm 2016 đến nay. Chị T và anh P đều công nhận tình cảm vợ chồng không còn nữa.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã kiên trì vận động thuyết phục chị T về đoàn tụ gia đình nhưng không được. Chị T yêu cầu ly hôn anh P cũng nhất trí nên căn cứ quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình. Công nhận thuận tình ly hôn cho chị T, anh P.

Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Công T, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2015. Anh P và chị T đều có yêu cầu được nuôi con.

Cháu Tuấn chưa đủ 36 tháng tuổi, chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng và chị T có yêu cầu được tiếp tục nuôi con, nên áp dụng Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao chị T nuôi con, không chấp nhận yêu cầu của anh P.

Chị T và Anh P tự nguyện thỏa thuận tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản: Chị T, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí : Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng và anh P phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị T.

1.Về Hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Phạm Công P.

2.Về nuôi con: Giao con chung Phạm Công T, sinh ngày 20 tháng 03 năm 2015 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Phạm Công P phải đóng góp nuôi con với chị Lê Thị T số tiền là 1.000.000 đ/tháng (Một triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu Tuấn thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Công P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

3.Án phí: Chị Lê Thị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên

lai thu tiền số 0002238 ngày 03 tháng 07 năm 2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị Lê Thị T đã nộp đủ án phí.

Anh Phạm Công P phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

4. Nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- Phòng kiểm tra NV, TAND tỉnh Nghệ An
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- Phòng Thanh tra, TAND tỉnh Nghệ An
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Xuân Thọ

